

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét các Văn bản 496/TTYT-TCHC&TCKT ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Trung tâm y tế quận Phú Xuân, văn bản số 479/TTYT ngày 06/11/2025 của Trung tâm y tế Phú Xuân về việc giải trình, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Trung tâm y tế Phú Xuân” và hồ sơ kèm theo;;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7611/TTr-SNNMT ngày 11 tháng 12 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp phép cho Trung tâm y tế Phú Xuân, địa chỉ văn phòng tại số 40 đường Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Trung tâm y tế Phú Xuân” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Trung tâm y tế Phú Xuân.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 40 đường Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế.

1.3. Giấy phép khám chữa bệnh số Giấy phép khám chữa bệnh số 0322/TTH-GPHĐ ngày 22/01/2025 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Sở Y tế thành phố Huế).

Quyết định số 839/QĐ-SYT ngày 16/7/2025 của Sở Y tế thành phố Huế về việc điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh của Trung tâm y tế Phú Xuân.

Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND thành phố Huế về việc thành lập Trung tâm y tế Phú Xuân.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Quy mô giường bệnh và khám chữa bệnh: Trung tâm y tế có quy mô 120 giường bệnh (theo Quyết định số 839/QĐ-SYT ngày 16/7/2025 của Sở Y tế thành phố Huế về việc cấp điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh Trung tâm y tế Phú Xuân).

- Diện tích: 11.500 m²

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trung tâm y tế Phú Xuân có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung báo cáo, tính pháp lý, tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ, nội dung thẩm định trình UBND thành phố Huế theo đúng các quy định hiện hành.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Sở Y tế;
- Trung tâm y tế Phú Xuân;
- UBND phường Kim Long;
- Cổng Thông tin điện tử UBND thành phố;
- VP: LĐ và các CV: TH, CN;
- Lưu VT, CT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 135/GPMT-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu nhà vệ sinh.
- Nguồn số 02: Nước thải từ khu vực giặt là.
- Nguồn số 03: Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh tại các phòng chuyên khoa và phòng xét nghiệm, vệ sinh dụng cụ khám chữa bệnh và nước rửa tay chân từ tất cả các lavabo tại phòng khám, phòng xét nghiệm.
- Nguồn số 04: Nước thải từ các căn tin.
- Nguồn số 5: Nước thải vệ sinh khử khuẩn tại khu vực lưu giữ tạm thời chất thải rắn và chất thải nguy hại.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

Nước thải phát sinh tại Trung tâm y tế Phú Xuân được thu gom và đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung và có 01 dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Công thoát nước thải bên cạnh Trung tâm chảy vào sông Hương.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: công thoát nước thải bên cạnh Trung tâm.
- Tọa độ vị trí xả nước thải: (Tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trực 107^0 , múi chiều 3^0)

X(m) 1.820.582,91 Y(m): 560.038,18

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $70 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ);

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả thải: liên tục (24 giờ);

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

Stt	Thông số	Đơn vị	QCVN 40:2025/BTNMT (cột A)	Tần suất quan trắc	Quan trắc tự động, liên tục
1.	pH	-	6-9	Không thuộc đối tượng quan trắc	Không thuộc đối tượng quan trắc tự động, liên tục
2.	Nhiệt độ	°C	≤40		
3.	BOD ₅ (20°C)	mg/l	≤40		
4.	COD	mg/l	≤65		
5.	TSS	mg/l	≤40		
6.	Tổng Nito	mg/l	≤20		
7.	Amoni	mg/l	≤5		
8.	Tổng Phốt pho	mg/l	≤4		
9.	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	≤5		
10.	Tổng coliforms	MPN/100ml	≤3.000		
11.	Tổng Phenol	mg/l	≤1,0		
12.	Dầu mỡ khoáng	mg/l	≤1,0		
13.	Sunfua	mg/l	≤0,2		
14.	Florua	mg/l	≤3,0		
15.	Clo dư	mg/l	≤1,0		
16.	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/l	≤3,0		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và thoát nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

1.1.1. Công trình thu gom nước thải tại cơ sở

Các dòng nước thải của Trung tâm sẽ đi theo 03 hướng chính để về Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Hướng thứ 1: đi từ căn tin (phía cạnh tường rào bên phải Trung tâm), nước thải từ bếp của căn tin theo ống PVCØ32-49 sẽ chảy vào mương thu gom (bê tông, kích thước 20x20cm, dài khoảng 100m) và kết nối nước thải của nhà vệ sinh của khu vực văn phòng của Trung tâm (phòng Ban Giám đốc, Tổ chức - Hành chính, phòng Tài chính – Kế hoạch..) và nhập chung với dòng nước thải từ căn tin ở giữa Trung tâm.

- Hướng thứ 2: nước thải của căn tin (tại vị trí trung tâm) theo ống PVCØ32-49 và chảy vào mương (bê tông, kích thước 20x20cm, dài khoảng 70m), nhập chung với nước thải của hướng thứ 1 để đi về bể gom của HTXLNT.

- Hướng thứ 3: nước thải từ các khoa phòng, nước thải của khu giặt là, nước thải vệ sinh khử khuẩn của khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, nước thải nhà vệ sinh theo ống PVCØ32-60 hoặc bê tông để chảy vào mương thu gom nước thải (bê tông, kích thước 20x20cm, dài khoảng 200m). Vị trí bắt đầu là từ khu vực trung tâm (khu vực nhà thờ) đi qua khu vực khoa Dược, khu vực giặt là, khu vực lưu giữ chất thải nguy hại và chạy dọc theo khu vực khoa Y học cổ truyền – phục hồi chức năng và đi dọc phía sau lưng khu điều trị và về bể gom của Hệ thống xử lý nước thải.

1.1.2. Mạng lưới thoát nước thải

Nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải được xả vào cống thoát nước thải bên cạnh Trung tâm (bê tông, chiều dài khoảng 100m) ra cuối cùng đổ vào sông Hương đoạn qua khu vực phường Kim Long.

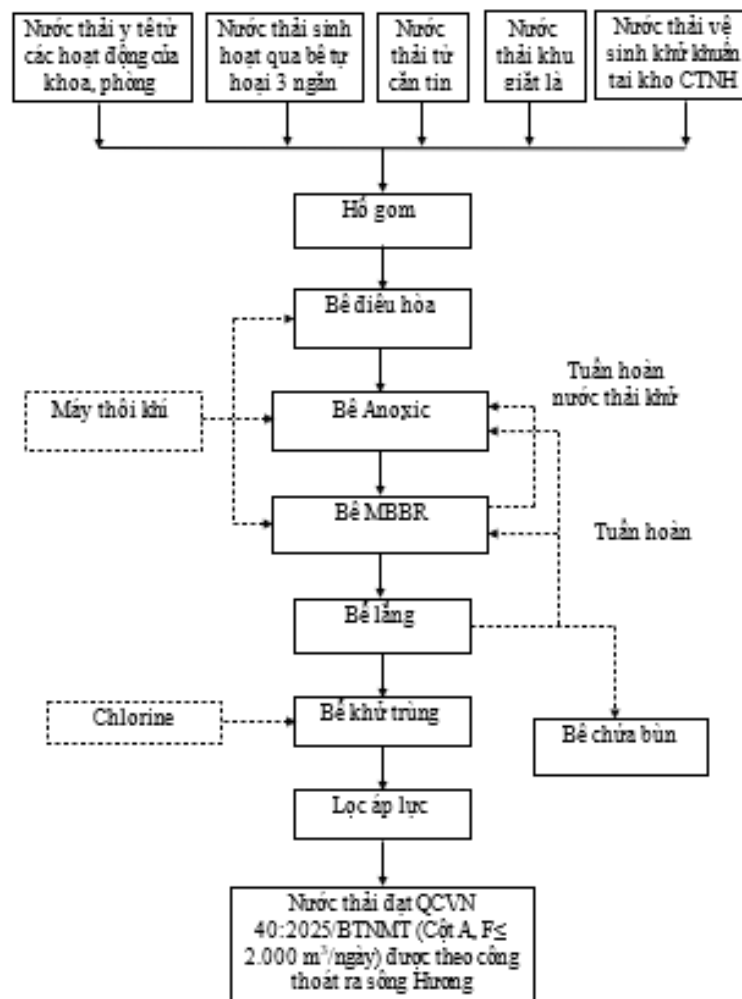
1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Trung tâm y tế đã xây dựng 57 bể tự hoại để thu gom, xử lý sơ bộ nước thải từ bồn xí, bồn tiểu sau đó theo các tuyến thu gom để đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

+ Công suất hệ thống: 70 m³/ngày.đêm.

+ Sơ đồ hệ thống công nghệ xử lý nước thải:



+ Kích thước các bể xử lý:

Stt	Hạng mục	Thông số kỹ thuật (m)							Thời gian lưu (giờ)
		B	L	H _{HD}	H _{BV}	H _{XD}	V _{hd}	V _{xd}	
1	Bể anoxic	1,2	2,8	2,5	0,3	2,8	8,4	9,4	2,9
2	Bể arotank	2,6	2,8	2,5	0,3	2,8	18,2	20,4	6,2
3	Bể lắng sinh học	2,8	2,8	2,5	0,3	2,8	19,6	21,9	6,7
4	Bể khử trùng	1,3	1,25	2,5	0,3	2,8	4,1	4,6	1,4
5	Bể chứa bùn	1,3	1,3	2,5	0,3	2,8	4,2	4,7	1,4
6	Bể điều hòa	3	4	2,5	0,3	2,8	30	33,6	10,3

+ Danh mục máy móc, thiết bị đầu tư tại hệ thống xử lý nước thải:

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Điện áp	Chức năng
1	Bơm chìm bể điều hòa	2	380V	Bơm nước thải từ bể điều hòa sang bể Anoxic
2	Máy thổi khí	2	380V	Cung cấp khí cho bể Anoxic, bể MBBR và khuấy trộn tại bể điều hòa
3	Bơm hồi lưu bùn	2	380V	Bơm bùn từ bể lắng về bể chứa bùn, bể MBBR và bể Anoxic
4	Bơm hồi lưu nước thải	1	Air lift	Bơm tuần hoàn nước thải từ bể MBBR về bể Anoxic
5	Bơm định lượng dinh dưỡng	1	220V	Cung cấp dinh dưỡng duy trì sự phát triển của vi sinh vật
6	Bơm định lượng kiềm	1	220V	Cần bằng pH thích hợp cho vi sinh vật
7	Bơm định lượng Chlorine	1	220V	Khử trùng nước thải trước khi qua lọc áp lực.
8	Motor khuấy hóa chất	3	380V	Khuấy trộn đều hóa chất trong bồn
9	Bơm lọc áp lực	2	220V	Bơm nước thải từ bể khử trùng qua lọc trước khi thải vào môi trường
10	Tủ điện điều khiển	1		Điều khiển các thiết bị của hệ thống XLNT

+ Nhu cầu hóa chất, chế phẩm sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải:

STT	Hóa chất	ĐVT	Khối lượng ngày	Khối lượng tháng
1	NaOH	Kg/ngày	1 kg/ngày	30 kg
2	Chlorin	Viên/ngày	0,15 kg/ngày	4,5 viên
3	Mật rỉ	Lít/ngày	1 lít/ngày	30 lít
4	Vi sinh BIOCLEAR ACF-32	100 ml/tuần	100 ml	0,4 lít
5	Vi sinh BIOCLEAR N (Nitrifier activator (NA))	g/tuần	100 g	0,4 kg

+ Chất lượng nước thải sau xử lý: chất lượng nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải đạt Chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm: do chủ cơ sở quyết định và tự chịu trách nhiệm nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày cấp phép.

2.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Vị trí	Thông số quan trắc	Tần suất quan trắc
- Nước thải đầu vào Hệ thống xử lý nước thải - Nước thải đầu ra sau Hệ thống xử lý nước thải	Lưu lượng, pH, Nhiệt độ, TSS, BOD ₅ (20°C), COD, Tổng N, Tổng P, amoni, tổng phenol, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform, tổng dầu mỡ khoáng, sunfua, Florua, Clo dư, Chất hoạt động bề mặt anion.	- 03 ngày lấy mẫu liên tiếp (<i>trường hợp bất khả kháng, phải thực hiện lấy mẫu vào ngày tiếp theo</i>). - Mỗi ngày lấy 01 mẫu nước thải đầu vào Hệ thống xử lý nước thải và 03 mẫu nước thải đầu ra Hệ thống xử lý nước thải

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị, vận hành hệ thống theo đúng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 135/GPMT-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: khu vực hệ thống xử lý nước thải (hoạt động của các máy bơm, máy khuấy, máy thổi khí);
- Nguồn số 02: Khu vực giặt giũ (hoạt động của các máy giặt, máy sấy).
- Nguồn số 03: Hoạt động của máy phát điện dự phòng công suất 10KVA.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: có tọa độ theo hệ tọa độ VN 2.000, Kinh tuyến trục 107⁰, múi chiều 3⁰):

+ Khu vực hệ thống xử lý nước thải: X(m) = 1.820.581,65; Y(m)= 560.037,11.

+ Khu vực giặt là: X(m) = 1.820.563,72; Y(m)= 560.042,18.

+ Máy phát điện dự phòng: X(m) = 1.820.579,52; Y(m)= 560.038,27.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

Stt	Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)		
1	55	45	Theo yêu cầu của Chủ cơ sở và giám sát khi có sự cố hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền	Khu vực đặc biệt

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, áp dụng các quy định tại QCVN 27:2025/BNMT theo quy định tại Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15

tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 03 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.

3.2. Độ rung:

Stt	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép QCVN 27:2010/BTNMT		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dB)	Từ 21-6 giờ (dB)		
1	60	55	Theo yêu cầu của Chủ cơ sở và giám sát khi có sự cố hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền	Khu vực đặc biệt

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, áp dụng các quy định tại QCVN 27:2025/BNMT theo quy định tại Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 03 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 135/GPMT-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chung loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

- Chung loại, khối lượng:

TT	Loại chất thải	Mã chất thải	Trạng thái (thể) tồn tại thông thường	Khối lượng (kg/năm)	
				2023	2024
1	Chất thải rắn thông thường	-	Rắn	105.840	99.870

1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh:

- Chung loại, khối lượng:

TT	Loại chất thải	Mã chất thải	Trạng thái (thể) tồn tại thông thường	Khối lượng (kg/năm)	
				2023	2024
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	13.01.01	Rắn	105.840	99.870
2	Dung dịch thải thuốc hiện ảnh và tráng rửa phim gốc nước	19.01.01	Lỏng	-	20
3	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	16.01.06	Rắn	0,5	1,0

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- + 03 thùng màu vàng, dung tích 120 lít để chứa các chất thải y tế lây nhiễm.
- + 01 thùng màu đen, dung tích 90 lít để chứa các loại pin, ắc quy thải.
- + 01 thùng màu đen, dung tích 90 lít để chứa các loại hoá chất có thành phần nguy hại.

+ 01 thùng màu đen, dung tích 90 lít, để chứa các bóng đèn thải.

+ 01 thùng màu đen, dung tích 90 lít, để chứa chất thải nguy hại trắng rửa phim X-quang nha khoa (nước trắng rửa phim được chứa trong các can nhựa 20 lít, có nắp đậy kín, có dán mã chất thải nguy hại và ghi tên chất thải bên ngoài).

2.1.2. Khu vực lưu chứa:

Khu vực chứa lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích khoảng 9m² nằm tại khu vực phía Tây Nam của Trung tâm, cạnh bên khu vực tập kết chất thải thông thường.

- Khu vực chứa lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại được phân thành 2 khu vực: khu vực chứa chất thải lây nhiễm và khu vực chứa các chất thải nguy hại khác. Kho có dán nhãn cảnh báo về chất thải nguy hại, có các thùng chứa chất thải nguy hại, có cửa khoá và bồn rửa vệ sinh, dung dịch vệ sinh khử khuẩn cho nhân viên thu gom.

- Khu vực chứa lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại có kết cấu tường xây gạch, trần nhựa, mái lợp tole, nền láng xi măng, cao độ đảm bảo không để nước mưa chảy tràn vào, có gờ để đảm bảo chất thải không rò rỉ ra bên ngoài..

- Trong Khu vực chứa lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại có cát khô và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, đổ tràn chất thải y tế nguy hại dạng lỏng.

- Khu vực chứa lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại có bố trí 1 bình chữa cháy dạng bột và 1 bình chữa cháy dạng khí CO₂ để chữa cháy trong trường hợp xảy ra cháy, trong kho cũng được lắp đặt các tiêu lệnh nội quy theo quy định của cơ quan chức năng.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

Trung tâm bố trí khu vực tập kết chất thải rắn thông thường nằm tại khu vực phía Tây Nam của Trung tâm (cạnh bên khu vực tập kết chất thải nguy hại), diện tích khoảng 20m², tường xây gạch, mái tôn, trần nhựa, sàn trát xi măng, có cửa khoá, hàng ngày các chất thải rắn thông thường được tập kết về đây trước khi được Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Huế thu gom, vận chuyển và xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng chống phát sinh mầm bệnh

a) Chống nhiễm khuẩn

Công tác chống nhiễm khuẩn tại Trung tâm được thực hiện đúng quy trình kỹ thuật về vô khuẩn, khử khuẩn, bao gồm các dụng cụ y tế, vệ sinh ngoại cảnh, vệ sinh khoa, phòng, vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Kỹ thuật vô khuẩn

- Dụng cụ y tế sau khi dùng xong được ngâm vào dung dịch sát trùng trước khi loại bỏ hoặc dùng lại.

- Khử trùng, tiệt khuẩn dụng cụ, vật dụng bằng sức nóng hoặc bằng hóa chất phải đảm bảo đúng quy định, đủ thời gian, đúng nồng độ hoặc đúng nhiệt độ.

- Trước khi tiến hành các thủ thuật phẫu thuật, thủ thuật vô khuẩn, người thực hiện sẽ tuân thủ đúng quy định kỹ thuật về vô khuẩn.

- Kỹ thuật vô khuẩn sẽ được tiến hành trong điều kiện vô khuẩn.

c) Trình tự vệ sinh khoa và buồng bệnh

- Các phòng được cấp đủ điện, nước, găng tay vệ sinh, chổi, xô, chậu, xà phòng, dung dịch khử khuẩn...

- Mỗi khoa có một đường nước cọ rửa dụng cụ, có đủ giá kệ để bảo quản dụng cụ vệ sinh và đồ vải chờ mang đi giặt.

- Các thiết bị, dụng cụ y tế trong buồng được bố trí, sắp xếp thuận tiện cho việc phục vụ người bệnh và vệ sinh tẩy uế.

- Có đủ thùng rác có nắp đậy, để trên hành lang để sử dụng cho người bệnh và các thành viên trong khoa.

- Trần, tường, bề cửa, cánh cửa các khoa, buồng luôn được giữ gìn sạch sẽ không có mảng nhện.

- Nền các buồng được lát bằng gạch men, khô, không thấm nước, luôn được vệ sinh sạch sẽ.

- Tường các buồng thủ thuật, phẫu thuật, hậu phẫu, buồng trẻ sơ sinh, buồng chăm sóc đặc biệt, buồng xét nghiệm... được lát bằng gạch men kín toàn bộ đến sát trần nhà.

- Trung tâm tổ chức giặt là tập trung nhưng tách để giặt riêng một số đồ vật sau:

- + Quần áo cán bộ công nhân viên Trung tâm

- + Quần áo đồ vải của người bệnh.

- Người bệnh được mặc quần áo của Trung tâm theo quy chế trang phục y tế và vệ sinh cá nhân.

- Người bệnh được dùng đồ cá nhân riêng.

- Khi người bệnh chuyển khoa, chuyển lên tuyến trên hoặc ra viện, thực hiện ngay vệ sinh tẩy uế buồng bệnh, đồ dùng cá nhân.

- Trường hợp người nhà được phép ở lại để cùng phối hợp chăm sóc người bệnh, phải thực hiện nội quy giữ gìn vệ sinh chung.

- Nêu cao tinh thần gương mẫu vệ sinh cá nhân và vệ sinh chung, nơi làm việc vệ sinh ngăn nắp.

2. Phòng chống cháy nổ

- Trung tâm đã ban hành nội quy, phương án về PCCC nội bộ, quy định rõ không được hút thuốc, không mang các vật sinh lửa như bật lửa, diêm quẹt, dụng cụ phát ra lửa do ma sát, tia lửa điện... trong khu vực dễ cháy.

- Hàng năm, đều tiến hành tập huấn cho toàn bộ cán bộ, nhân viên về công tác phòng chống cháy nổ, các bước thực hiện khi có cháy xảy ra. Diễn tập, ứng phó với các tình huống khẩn cấp cho cán bộ, nhân viên.

- Lắp đặt hệ thống báo cháy, báo động và các phương tiện, dụng cụ hỗ trợ PCCC theo đúng thẩm duyệt. Thường xuyên kiểm tra thiết bị, đảm bảo luôn ở trong trạng thái sẵn sàng hoạt động.

- Đặt biển thông báo số điện thoại đường dây nóng khi có sự cố xảy ra tại khu vực nhiều người ra vào.

- Khi có sự cố huy động nguồn lực giải quyết, báo cáo với chính quyền, cơ quan có liên quan phối hợp giải quyết và có trách nhiệm đền bù thiệt hại (nếu có) do sự cố xảy ra.

3. Phòng ngừa sự cố phóng xạ

- Trung tâm tuân thủ TCVN 6869-2001 về An toàn Bức xạ - chiếu xạ y tế, tiêu chuẩn TCVN 6561: 1999 về An toàn bức xạ ion hóa tại các cơ sở X-quang y tế. Ngoài việc tuân thủ các quy định trong tiêu chuẩn này, cơ sở X-quang y tế tuân thủ quy định hiện hành khác có liên quan đến an toàn bức xạ ion hóa.

- Thiết kế, xây dựng, lắp đặt phòng chiếu chụp X-quang theo đúng quy định.

- Tiến hành kiểm tra liều cá nhân đối với các nhân viên làm việc bức xạ định kỳ (tần suất 2 lần/năm).

- Tiến hành kiểm tra định kỳ hàng năm chất lượng và đánh giá an toàn thiết bị để kiểm soát sự rò bức xạ hay còn gọi là phóng bức xạ ở các khu vực có nguồn phóng xạ xem có ở mức cho phép hay không. Phòng X-quang được bố trí ở nơi cách biệt, bảo đảm không gần các khoa khám bệnh như khoa nhi, khoa phụ sản, khu vực đông người qua lại...;

- Ban hành nội quy an toàn bức xạ và hướng dẫn vận hành thiết bị phát xạ;

- Trang bị thiết bị an toàn bức xạ (áo chì) cho nhân viên tiếp xúc với bức xạ;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn kỹ thuật về an toàn bức xạ cho nhân viên.

4. Phương án phòng chống sự cố về hệ thống nước thải

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống thu gom và thoát nước thải, kiểm tra các bể để kịp thời phát hiện sự cố rò rỉ, những vết nứt trên thành bể để kịp thời sửa chữa.

- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, thường xuyên kiểm tra các máy móc, thiết bị đang hoạt động; thay thế sửa chữa kịp thời máy móc hư hỏng; có thiết bị, máy móc.

- Chuẩn bị các bơm, thiết bị dự phòng để thay thế trong trường hợp sự cố bất ngờ xảy ra, tránh việc gián đoạn quá trình xử lý.

- Nhân viên vận hành được đào tạo kỹ càng về các vấn đề liên quan đến thiết kế kỹ thuật, cách vận hành cũng như các sự cố thường gặp và phương án ứng phó với từng trường hợp, hạn chế thấp nhất các sự cố đáng tiếc xảy ra do thiếu hiểu biết.

- Lên kế hoạch duy tu, bảo dưỡng tuyến thu gom, thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải, tối thiểu 01 lần/ năm.

- Khi hệ thống gặp phải sự cố trong quá trình vận hành, người vận hành phải căn cứ vào quy trình, hướng dẫn vận hành hệ thống xử lý nước thải được cung cấp để tiến hành xác định hiện tượng, khu vực bị sự cố và thiết bị đang gặp sự cố trong hệ thống, cụ thể như sau:

+ Ngừng ngay việc thải nước thải ra nguồn tiếp nhận khi hệ thống xử lý nước thải có sự cố, đặc biệt là sự cố nước thải đầu ra không đạt quy chuẩn, cụ thể: tắt ngay hệ thống bơm lọc áp lực để không bơm nước thải ra ngoài cống thoát nước, nước thải tại bể khử trùng được bơm về các ngăn chứa của bể điều hoà.

+ Kiểm tra máy thổi khí (đảm bảo lưu lượng cấp khí), dinh dưỡng, vi sinh, bùn hoạt tính (SVI, F/M, MLSSS) và điều chỉnh theo khuyến cáo của đơn vị cung cấp theo Hướng dẫn vận hành Hệ thống xử lý nước thải.

+ Nhanh chóng kiểm tra chính xác máy móc, thiết bị bị sự cố; Đo dòng làm việc, đo độ dẫn điện và điện trở. Riêng đối với các máy bơm, cần kiểm tra lưu lượng, cột áp, công tắc phao.

+ Kiểm tra các thiết bị trong tủ điều khiển nếu có sai số cần đo lại dòng làm việc so với dòng định mức sau đó hiệu chỉnh lại.

+ Thay thế các thiết bị, máy móc hoặc vận hành máy móc dự phòng để đảm bảo Hệ thống xử lý nước thải vận hành ổn định, không làm gián đoạn quá trình.

+ Sau khi thực hiện các biện pháp ứng cứu sự cố đảm bảo nước thải đạt Quy chuẩn mới tiến hành thải ra nguồn tiếp nhận.

7. Các công trình biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) An toàn khi bảo quản, sử dụng hóa chất

- Hóa chất được bảo quản trong các thùng kín, để thùng đứng có nắp đậy chặt. Khu vực lưu chứa hóa chất được bố trí riêng biệt, ít người qua lại.

- Tập huấn cho nhân viên các bước sử dụng hóa chất đúng quy cách hướng dẫn, bước sơ ứng cứu khi xảy ra sự cố tiếp xúc, đổ tràn hóa chất bất ngờ xảy ra.

- Trang bị dụng cụ, găng tay, kính bảo hộ, quần áo bảo hộ khi thao tác trực tiếp với hóa chất.

- Trường hợp tràn đổ, rò rỉ hóa chất, dùng vải thấm hết phần hóa chất tràn đổ, cho vào túi nilong kín, thu gom về khu vực lưu trữ chất thải nguy hại. Trong quá trình thực hiện phải đeo găng tay cao su, đeo kính bảo hộ để tránh hóa chất bám dính trực tiếp vào người, nhất là các phần nhạy cảm trên cơ thể (mắt, cổ, miệng, tay...)

- Dán nhãn tên kèm hướng dẫn sử dụng rõ ràng trên thùng chứa, can chứa hoặc treo cạnh thùng đặt hóa chất.

b) An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm

Phòng xét nghiệm là nơi yêu cầu cao về công tác an toàn sinh học, cơ sở đã bố trí các cơ sở vật chất, trang thiết bị và quy trình làm việc như sau:

- Về cơ sở vật chất:

+ Có biển báo nguy hiểm sinh học trên các cửa ra vào của phòng xét nghiệm.

+ Đảm bảo đủ ánh sáng cho các hoạt động trong phòng xét nghiệm.

+ Sàn và tường phòng xét nghiệm đạt chuẩn yêu cầu an toàn sinh học.

+ Có chỗ treo áo chùng phòng xét nghiệm gần cửa ra vào phòng.

+ Có thiết bị rửa mắt khẩn cấp và hộp sơ cứu tại vị trí thuận lợi cho việc sử dụng.

+ Có thiết bị phòng chống cháy nổ theo quy định.

+ Hệ thống điện đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quốc gia.

- Về trang thiết bị:

+ Các thiết bị xét nghiệm và phù hợp với kỹ thuật, loại vi sinh vật được xét nghiệm.

+ Các thiết bị có dán nhãn đủ thông tin phù hợp.

+ Khi vận hành, các thiết bị đảm bảo các thông số kỹ thuật do nhà sản

xuất đưa ra.

- + Có trang bị nôi hấp tiệt trùng đặt trong phòng.
- + Trang bị các loại túi, thùng đựng chất thải phù hợp theo quy định của Bộ Y tế.
- + Có dụng cụ chứa chất thải đáp ứng tiêu chuẩn đối với từng loại chất thải.
- + Trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp kỹ thuật xét nghiệm an toàn sinh học.
- Về quản lý ra – vào phòng:
 - + Chỉ những người có trách nhiệm mới được phép ra – vào khu vực làm việc.
 - + Cửa phòng xét nghiệm luôn đóng.
 - + Không cho phép trẻ em vào khu vực làm việc.
 - + Không cho bệnh nhân vào phòng để lấy mẫu bệnh phẩm.
 - Sử dụng trang bị bảo hộ và vệ sinh cá nhân:
 - + Mặc áo choàng, hoặc đồng phục của phòng xét nghiệm trong suốt thời gian làm việc trong phòng.
 - + Đeo gang tay trong tất cả quá trình tiếp xúc với mẫu máu, dịch cơ thể, các chất có khả năng gây nhiễm trùng khác hoặc động vật nhiễm bệnh. Sau khi sử dụng, tháo bỏ gang tay và rửa tay đúng cách.
 - + Rửa tay sau khi thao tác với vật liệu và bề mặt bị nhiễm trùng và trước khi ra khỏi khu vực làm việc.
 - + Đeo kính bảo hộ, mặt nạ hoặc các thiết bị bảo hộ khác để tránh bị phơi nhiễm với các dung dịch nhiễm trùng, hóa chất.
 - + Không mặc quần áo bảo hộ phòng xét nghiệm ra bên ngoài như nhà ăn, căn tin, văn phòng, nhà vệ sinh...
 - + Không ăn uống, hút thuốc, dùng mỹ phẩm và đeo hay tháo kính áp tròng trong khu vực làm việc của phòng xét nghiệm.

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 135/GPMT-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Trung tâm y tế Phú Xuân chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường. Thực hiện đúng các nội dung cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở. Trong quá trình hoạt động, nếu thuộc các trường hợp theo quy định tại Điều 44 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, yêu cầu Trung tâm y tế Phú Xuân phải thực hiện thủ tục xin cấp đổi, điều chỉnh hoặc cấp lại Giấy phép môi trường.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 20/2021/BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

3. Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.